

Bản án số: 08/2018/DS-PT  
Ngày: 08-01-2018  
V/v tranh chấp dân sự về hợp  
đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Ánh Nguyệt*

*Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Đồng*

**Bà Phạm Thị Thanh Giang**

*- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.*

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 298/2017/TLPT-DS ngày 23/11/2018 về việc tranh chấp dân sự về hợp đồng bảo hiểm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 142/2017/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 290/2017/QĐPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị T**, sinh năm 1971 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 331, đường Đ, khu phố N1, phường N1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: **Công ty Bảo hiểm A** (Sau đây gọi tắt là Công ty bảo hiểm A);

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà A, đường L, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Bảo hiểm A:

**Ông Stephen C** – Chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật (Vắng mặt).

Anh **Lê Sơn P**, sinh năm 1963 – Chức vụ: Trưởng Bộ phận Quản lý rủi ro, pháp chế và kiểm toán, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 28/8/2017) (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

**1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Toyota L – Chi nhánh Tây Ninh;**

Địa chỉ trụ sở: Số 50 đường H, Khu phố B, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Hồ Chí H**, sinh năm 1983 – Chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật (Có mặt).

**2. Chị Phan Thị Thùy D**, sinh năm 1976 (Vắng mặt);

**3. Anh Lê Văn C**, sinh năm 1973 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Số 78 đường Đ, khu phố N2, phường N2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Người kháng cáo: Công ty Bảo hiểm A.

### **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:*

Chị Phan Thị T mua 01 xe ô tô Toyota Camry 05 chỗ, biển số 70A – 09x.xx với giá 1,5 tỷ đồng và tham gia bảo hiểm dân sự bắt buộc. Ngày 01/3/2017, chị và Công ty Bảo hiểm A ký hợp đồng bảo hiểm hai chiều đối với chiếc xe nêu trên, phí bảo hiểm là 21.900.000 đồng, loại hình bảo hiểm toàn bộ thiệt hại vật chất xe, thời hạn bảo hiểm là 01 năm, bắt đầu có hiệu lực từ 17 giờ ngày 01/3/2017 đến 17 giờ ngày 01/3/2018. Chị T đã thanh toán phí bảo hiểm đủ cho Công ty bảo hiểm A vào ngày 02/3/2017. Theo nội dung hợp đồng, chị T được Công ty bảo hiểm A bồi thường trong phạm vi bảo hiểm do đâm, va, quẹt, lật, đổ và những tai nạn ngoài ý muốn của chủ xe khi tham gia giao thông. Ngoài ra, hợp đồng bảo hiểm trên còn có điều khoản bổ sung là bảo hiểm thay thế mới và lựa chọn cơ sở sửa chữa. Tại điều khoản bổ sung, xe ô tô của chị T được thay thế các bộ phận bị hư hỏng thuộc phạm vi bảo hiểm mà không trừ phần hao mòn đã qua sử dụng, đồng thời được quyền lựa chọn cơ sở sửa chữa và phụ tùng chính hãng trong trường hợp xe bị thiệt hại do tai nạn gây ra. Hợp đồng bảo hiểm trên dựa trên điều kiện, điều khoản bảo hiểm theo quyết định số 04/2015/QĐ-A do Tổng giám đốc Công ty bảo hiểm A ban hành.

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 04/3/2017, chị điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 70A – 09x.xx trên đường Đ, phường N2, thành phố T thì

va chạm mạnh với chiếc xe ô tô hiệu Hilux, biển số 70A – 00x.xx do anh Lê Văn C dùng cùng chiều phía trước. Sau khi tai nạn xảy ra, chị đã thông báo cho Công ty bảo hiểm A, giám định viên trực tiếp kiểm tra xác nhận tai nạn là anh Nguyễn Thanh S.

Ngày 08/3/2017, anh Nguyễn Thanh S – giám định viên của Công ty bảo hiểm A liên hệ yêu cầu chị đến Công ty Toyota L – Chi nhánh Tây Ninh để được hướng dẫn bổ sung hồ sơ bồi thường thiệt hại. Chị đã bổ sung hồ sơ đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu của Công ty bảo hiểm A. Căn cứ hợp đồng bảo hiểm ký với Công ty bảo hiểm A chị T chọn đơn vị sửa chữa và giao xe cho Công ty Toyota L – Chi nhánh Tây Ninh chịu trách nhiệm báo giá sửa chữa. Căn cứ vào các Tờ khai thiệt hại có chữ ký của giám định viên Công ty bảo hiểm A là anh Nguyễn Thanh S, Công ty Toyota L – Chi nhánh Tây Ninh cung cấp bảng báo giá sửa chữa với số tiền là 765.992.162 đồng. Thiệt hại xảy ra đối với xe ô tô hiệu Toyota Hilux biển số 51C – 00x.xx với số tiền là 12.870.000 đồng chị đã bồi thường cho anh C xong. Tổng cộng thiệt hại xảy ra là 778.862.162 đồng.

Chị T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty bảo hiểm A bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, Công ty bảo hiểm A đã gửi cho chị Thông báo số 0906/17/CV-A/BTTT ngày 20/6/2017 về việc giải trừ 100% mức bồi thường và từ chối bồi thường thiệt hại.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu Công ty bảo hiểm A bồi thường thiệt hại chi phí sửa chữa xe do tai nạn là 778.862.162 đồng.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Bảo hiểm A là anh Lê Sơn P trình bày:*

Chị T có ký hợp đồng bảo hiểm với Công ty bảo hiểm A đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry, biển số 70A – 09x.xx, chị T đã hoàn thành nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm.

Khi chị T thông báo tai nạn xảy ra thì Công ty có hướng dẫn chị T làm thủ tục kê khai thiệt hại nhưng qua xác minh những người trực tiếp chứng kiến vụ tai nạn thì Công ty được biết người điều khiển chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 70A- 09x.xx không phải là chị T mà là chị Phan Thị Thùy D (vợ của anh Lê Văn C – người lái chiếc xe ô tô Toyota Hilux biển số 51C – 00x.xx). Theo giấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị T và hồ sơ do cơ quan Công an lập thì địa điểm xảy ra tai nạn khác nhau. Theo thông báo tai nạn của chị T và hồ sơ do Công an thành phố T lập thì tai nạn xảy ra vào khoảng 01 giờ sáng ngày 04/3/2017 nhưng bản ảnh hiện trường của Công an thành phố T thể hiện ảnh chụp lúc 11 giờ ngày 05/3/2017, không đúng với Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản giải quyết tai nạn giao

thông. Ngoài ra, Công ty bảo hiểm A có tiến hành lập biên bản xác minh và in ảnh cho nhân chứng nhận dạng thì nhân chứng xác nhận là hiện trường giả nhằm trục lợi bảo hiểm. Chị T trình bày khi lưu thông thì xảy ra tai nạn nhưng bản ảnh hiện trường thể hiện 02 xe đang đậu trên lề đường phía trước nhà số 182 đường Đ, phường N2, thành phố T không phải lưu thông trên đường. Do đó, Công ty bảo hiểm A có lý do từ chối bồi thường theo yêu cầu của chị Phan Thị T, yêu cầu Tòa án cho thực nghiệm lại hiện trường. Nếu Tòa án không cho thực nghiệm lại hiện trường thì Công ty bảo hiểm A sẽ yêu cầu cơ quan công an thực nghiệm lại hiện trường. Công ty bảo hiểm A yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ cho Công an thành phố T để điều tra hành vi trục lợi bảo hiểm.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty Toyota L – Chi nhánh Tây Ninh là anh Hồ Chí H trình bày:*

Căn cứ vào Tờ khai thiệt hại của giám định viên Công ty bảo hiểm A là anh Nguyễn Thanh S nên Công ty Toyota L – Chi nhánh Tây Ninh đã cung cấp Bảng báo giá sửa chữa chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry, biển số 70A – 09x.xx là 765.992.162 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chị Phan Thị Thùy D trình bày:* Chị là em gái của chị Phan Thị T, vợ của anh Lê Văn C. Chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry, biển số 70A – 09x.xx là của chị T, do chị T đứng tên sở hữu. Khi xảy ra tai nạn, chị không điều khiển chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry, biển số 70A – 09x.xx, việc Công ty bảo hiểm A cho rằng chị điều khiển xe tai nạn là hoàn toàn không đúng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Anh Lê Văn C trình bày:*

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 04/3/2017, anh điều khiển dừng chiếc xe ô tô hiệu Hilux, biển số 70A – 00x.xx trên đường Đ thì bất ngờ bị chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry, biển số 70A – 09x.xx do chị Phan Thị T điều khiển va chạm từ phía sau. Tại biên bản giải quyết tai nạn giao thông, chị T đồng ý bồi thường cho anh chi phí sửa chữa xe nên anh không yêu cầu trong vụ án này.

*Tại bản án sơ thẩm số 142/2017/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh quyết định:*

Căn cứ Điều 12,13,14,15,16,17,18,19,40,41,46,47 Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2000 và sửa đổi bổ sung năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T đối với Công ty Bảo hiểm A về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng bảo hiểm”.

Buộc Công ty Bảo hiểm A có nghĩa vụ bồi thường số tiền 778.862.612 đồng (Bảy trăm bảy mươi tám triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm mười hai đồng). Ghi nhận chi T không yêu cầu gì khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 21A/2017/QĐ-SCBSBA ngày 18/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T đính chính tại trang số 7, phần Quyết định của bản án sơ thẩm số 142/2017/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2017 như sau: “...*Buộc Công ty Bảo hiểm A có nghĩa vụ bồi thường số tiền 778.862.162 đồng (Bảy trăm bảy mươi tám triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn một trăm sáu mươi hai đồng)...*”.

Ngày 18/10/2017, Công ty Bảo hiểm A có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết các vấn đề sau:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Xem xét tính pháp lý của Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do ông Trương Trần Khánh N thuộc Đội CSGT thành phố T lập.

+ Triệu tập ông N với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ tính chính xác của biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, đề nghị thực nghiệm hiện trường vụ tai nạn phục vụ công tác xác minh làm rõ vụ việc.

+ Triệu tập các ông bà Huỳnh Thị Mộng C (người ký tên trên biên bản khám nghiệm hiện trường); Nguyễn Hoàng G – chủ quán nhậu G; Nguyễn Thanh T – bạn của chủ quán nhậu G; Hồ Tường D – nhân viên quán cà phê S tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng.

+ Xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm không đáp ứng quyền lợi hợp pháp của bị đơn trong việc tiếp xúc và sao chụp tài liệu liên quan đến vụ án.

+ Chuyển hồ sơ cho cơ quan Cảnh sát điều tra để làm rõ hành vi trục lợi bảo hiểm của nguyên đơn.

- Về nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Công ty bảo hiểm A bồi thường số tiền 778.862.612 đồng cho nguyên đơn.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Bảo hiểm A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Công ty bảo hiểm A không yêu cầu triệu tập ông Trương Trần Khánh N tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và triệu tập ông bà Huỳnh Thị Mộng C, Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Thanh T, Hồ Tường D với tư cách là người làm chứng nên tại giai đoạn phúc thẩm, Công ty bảo hiểm A kháng cáo yêu cầu triệu tập những người trên là không phù hợp, đồng thời xét thấy việc triệu tập ông N, bà C tham gia tố tụng là không cần thiết. Đối với anh G (tên thật là Nguyễn Hoàng V) đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và anh G có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án không triệu tập. Đối với anh D, anh T, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh địa chỉ nơi cư trú nhưng không biết anh D, anh T hiện đang ở đâu nên Tòa án không triệu tập.

Về việc tiếp cận chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 07/9/2017 thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm đã công khai chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty bảo hiểm A là anh Lê Sơn P có tham gia và ký tên vào biên bản nên Công ty bảo hiểm A kháng cáo cho rằng không được tiếp cận chứng cứ là không có cơ sở.

Đối với yêu cầu của Công ty bảo hiểm A yêu cầu thực nghiệm lại hiện trường tai nạn và xem xét tính pháp lý của Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông lập ngày 04/3/2017 của Công an thành phố T, chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra để điều tra về hành vi trục lợi bảo hiểm của bà Tuyết thì thấy rằng mọi việc liên quan đến hiện trường, hình ảnh vụ tai nạn, Công ty bảo hiểm A có trách nhiệm liên hệ trực tiếp với cơ quan Công an để sao lưu hồ sơ. Tuy nhiên, Công ty bảo hiểm A dùng hình ảnh để xác định nguyên nhân từ chối bồi thường đối với xe ô tô của chị T là hoàn toàn không hợp lý. Mặt khác, mọi quy tắc bảo hiểm chung đều được ban hành trên cơ sở Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản pháp luật liên quan đến kinh doanh bảo hiểm. Bên cạnh đó, chị T đã phối hợp với giám định viên của Công ty bảo hiểm A cung cấp đầy đủ các chứng từ, hồ sơ có tính pháp lý từ cơ quan Công an để chứng minh chủ xe không có ý trục lợi bảo hiểm. Trong vụ án này, chị T đã nộp cho cơ quan Công an những giấy tờ có liên quan và thể hiện Công ty bảo hiểm A đã tiếp nhận toàn bộ hồ sơ tai nạn giao

thông từ Công an chuyển qua và phía Công ty không có văn bản nào gửi cho Công an thành phố T thể hiện ý kiến của Công ty bảo hiểm A về hiện trường vụ tai nạn giao thông, không yêu cầu thực nghiệm lại hiện trường, không yêu cầu xử lý hành vi trục lợi bảo hiểm mà Công ty bảo hiểm A chỉ ra Thông báo từ chối bảo hiểm đối với chị T là không có cơ sở.

[2] Về hợp đồng bảo hiểm:

Công ty bảo hiểm A cho rằng người ký Giấy yêu cầu bảo hiểm cho xe ô tô hiệu Toyota Camry, biển số 70A – 09x.xx là chị Phan Thị Thùy D (em ruột của chị T) và đăng ký số điện thoại liên lạc là của anh Lê Văn C (chồng của chị D), đồng thời người nộp phí bảo hiểm là chị D nhưng Công ty bảo hiểm A không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày nêu trên. Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 01/3/2017, chị Phan Thị T và Công ty bảo hiểm A – Chi nhánh Tây Ninh có ký hợp đồng bảo hiểm tự nguyện xe ô tô (BL 170), Công ty bảo hiểm A đồng ý bảo hiểm cho chị Phan Thị T chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry, biển số 70A – 09x.xx, thời hạn bảo hiểm từ 17 giờ 00 phút ngày 01/3/2017 đến 17 giờ 00 phút ngày 01/3/2018, phí bảo hiểm là 21.873.159 đồng. Tại hóa đơn giá trị gia tăng ngày 02/3/2017 (BL 172), Công ty bảo hiểm A – Chi nhánh Tây Ninh ghi tên người đóng tiền là chị Phan Thị T và xuất hóa đơn cho chị T, không phải chị D, đồng thời Công ty bảo hiểm A đã cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho chị T đối với chiếc xe ô tô nêu trên (BL 171). Mặt khác, Công ty bảo hiểm A không yêu cầu giám định chữ ký của chị T trong hợp đồng bảo hiểm ký kết giữa chị T với Công ty. Do đó, Công ty bảo hiểm A cho rằng người yêu cầu bảo hiểm là chị D là không có căn cứ. Hợp đồng bảo hiểm lập ngày 01/3/2017 giữa chị T và Công ty bảo hiểm A là có thật và đúng theo trình tự quy định.

[3] Về sự kiện bảo hiểm và bồi thường thiệt hại:

Theo hợp đồng bảo hiểm tự nguyện lập ngày 01/3/2017 giữa chị Phan Thị T và Công ty bảo hiểm A, Công ty thỏa thuận bảo hiểm tai nạn chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 70A – 09x.xx theo điều khoản bổ sung AU005 “Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa và phụ tùng chính hãng” như sau: “...trong trường hợp xe bị thiệt hại do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, người được bảo hiểm có quyền lựa chọn xưởng sửa chữa (garage) để sửa chữa các thiệt hại đó gây ra...”.

Tại Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 06/3/2017 (BL 103) của Công an thành phố T thể hiện vào khoảng 01 giờ sáng ngày 04/3/2017, tại đường Đ thuộc khu phố N2, phường N2, thành phố T, chị Phan Thị T điều khiển

xe ô tô biển số 70A – 098.10 lưu thông trên đường Đ hướng ngã ba núi về UBND phường N1 thì xảy ra va chạm với xe ô tô biển số 51C – 00x.xx do anh Lê Văn C điều khiển đang dừng cùng chiều phía trước. Sau khi xảy ra tai nạn, chị T đã thông báo tai nạn và yêu cầu Công ty bảo hiểm A bồi thường thiệt hại, được giám định viên của Công ty xác nhận đã kiểm tra danh mục thiệt hại (BL 159, 160, 161) và hướng dẫn chị T kê khai yêu cầu bồi thường. Do đó, việc chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 70A – 098.10 bị tai nạn là có thật, sự kiện bảo hiểm mà các bên thỏa thuận đã xảy ra.

Theo quy định của pháp luật khi sự kiện bảo hiểm do các bên thỏa thuận xảy ra thì bên bảo hiểm phải bồi thường cho bên được bảo hiểm.

Chị Phan Thị T đã lựa chọn Công ty Toyota L – Chi nhánh Tây Ninh để sửa chữa xe. Theo bảng báo giá sửa chữa của Công ty Toyota L – Chi nhánh Tây Ninh ngày 29/3/2017 đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry biển số 70A – 09x.xx (BL88) thì chi phí sửa chữa đối với các phần hư hại do tai nạn là 765.992.162 đồng. Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô hiệu Toyota Hilux biển số 51C – 00x.xx, tại hóa đơn giá trị gia tăng ngày 07/4/2017 của Chi nhánh Công ty cổ phần đăng kiểm T (BL69) thể hiện chi phí sửa chữa là 12.870.000 đồng. Tổng cộng thiệt hại là 778.862.162 đồng.

Từ những nhận định trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T, buộc Công ty bảo hiểm A bồi thường cho chị T số tiền 778.862.162 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Công ty bảo hiểm A kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Công ty bảo hiểm A không được chấp nhận nên Công ty bảo hiểm A phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng theo khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 12,13,14,15,16,17,18,19,40,41,46,47 Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2000 và sửa đổi bổ sung năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.



## 1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Bảo hiểm A.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T đối với Công ty Bảo hiểm A về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng bảo hiểm”.

Buộc Công ty Bảo hiểm A có nghĩa vụ bồi thường cho chị Phan Thị T số tiền bảo hiểm tổng cộng là 778.862.162 đồng (Bảy trăm bảy mươi tám triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn một trăm sáu mươi hai đồng). Ghi nhận chị T không yêu cầu gì khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

## 2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Bảo hiểm A phải chịu 35.154.500 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T hoàn trả cho chị Phan Thị T số tiền tạm ứng án phí là 17.577.243 đồng theo biên lai thu số 0004336 ngày 11/7/2017.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Bảo hiểm A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004750 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố T;
- CCTHADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Ánh Nguyệt**